

Bản án số: 57 / 2017/HSST

Ngày: 22 /11 / 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG - TỈNH THÁI NGUYÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lưu Đình Thân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Ngu

Bà Ninh Thị Tám

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Phạm Ngọc Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương tham gia phiên toà:

Ông: Nguyễn Ngọc Vân - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương.

Hôm nay, ngày 22 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Lương tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 57/2017/HSST ngày 31.10.2017, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/ 2017 /HSST-QĐ ngày 10/11/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ** – Sinh năm 1983

HKTT: Xóm D, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

Chỗ ở: Xóm L, xã Y, huyện L, tỉnh Thái Nguyên

Nghề nghiệp: thợ xây; Văn hóa 9/12; Dân tộc: Kinh. Con ông Nguyễn Văn H (Sinh năm 1960) và bà Vũ Thị N (Sinh năm 1960); Gia đình có 02 anh em, Đ là con thứ 2.

Vợ: Trần Thị H (sinh năm 1987), có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ, hiện tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên toà.

Người bị hại: Anh Phùng Thế Luân – Sinh năm 1966 (có mặt)

Trụ tại: Xóm N, xã T, huyện L, tỉnh Thái Nguyên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Tô Đức H – Sinh năm 1956 (có mặt)

Trụ tại: Xóm T, xã Y, huyện L, tỉnh Thái Nguyên

- Ông Vũ Hải Q – Sinh năm 1959 (có mặt)

Trụ tại: Xóm T, xã Y, huyện L, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do hám lợi và lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, khoảng 21 giờ ngày 24/7/2017, tại công trình xây dựng nghĩa trang xã Y, thuộc xóm A, xã L, huyện L, Nguyễn Văn Đ đã trộm cắp: 01 máy cắt gạch; 01 máy khoan, đục; 01 máy bơm nước; 01 máy rửa xe, có tổng trị giá là 2.858.000đ đem về nhà cất giấu, đến ngày 27/7/2017 thờ bị phát hiện thu giữ.

Tại Bản tường trình, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can và tại phiên tòa, bị cáo xác định:

Khoảng 20 giờ ngày 24/7/2017, lợi dụng anh Phùng Thế L (SN 1966, trú tại: xóm N, xã T, huyện L) là người trực tiếp thi công công trình nghĩa trang liệt sĩ tại Xóm A, xã L, huyện L, về nhà giải quyết công việc gia đình nên không có người trông coi. Nhà Nguyễn Văn Đ ở gần khu nghĩa trang phía bên kia đường giao thông, phát hiện lán công trình xây dựng không có người trông coi, Đ nảy sinh ý định trộm cắp các công cụ đem về sử dụng, nên khoảng 21 giờ cùng ngày, Đ một mình đi bộ sang khu lán trại trộm cắp toàn bộ số tài sản gồm 01 chiếc máy rửa xe gồm có 01 mô tơ SINGLE PHASE, 01 đầu nén và 20m dây bơm; anh L mang thêm một số đồ dùng phục vụ thi công, gồm: 01 máy cắt gạch nhãn hiệu HASAFUN; 01 máy khoan, đục nhãn hiệu OSUKA và 01 máy bơm nước nhãn hiệu GOLDEN DRAGON W750 đem về cất giấu tại góc vườn nhà Đ (từ BL 55 đến BL 70)

Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Phú Lương kết luận giá trị còn lại của: 01 máy cắt gạch nhãn hiệu HASAFUN là 810.000đ; 01 máy khoan, đục nhãn hiệu OSUKA là 900.000đ; 01 máy bơm nước nhãn hiệu GOLDEN DRAGON W750 là 350.000đ; 01 máy rửa xe gồm 01 mô tơ SINGLE PHASE, 01 đầu nén và dây bơm là 798.000đ. Tổng giá trị số tài sản trên là 2.858.000đ. Anh L sau khi nhận lại tài sản không yêu cầu gì thêm (BL: 34,36,38).

Do có hành vi trên Bản cáo trạng số 59/QĐ-VKS ngày 31.10.2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 điều 138 BLHS 1999.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. xác định trong quá trình điều tra, truy tố không bị ép cung hay nhục hình, sức khỏe bình thường, tỉnh táo khai báo. Được tổng đạt Bản cáo trạng, đã tự đọc và được nghe rõ tại phiên tòa, không thắc mắc bản cáo trạng. Được nghe giải thích rõ về quyền và nghĩa vụ của bị cáo, nhất trí thành phần HĐXX không xin thay đổi ai. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi bị cáo Nguyễn Văn Đ tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 điều 138 BLHS.

Đề nghị HĐXX: áp dụng khoản 1 điều 138 điểm b, p, h Đ46 và điều 60 BLHS; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 6 đến 9 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo luật định. Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật.

Phần tự bào chữa bị cáo không có ý kiến gì.

Nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, bị cáo ân hận về hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Phú Lương, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Không xin thay đổi thành phần Hội đồng xét xử, không yêu cầu có người bào chữa cho mình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Hành vi của các bị cáo xác định, khoảng 21 giờ ngày 24/7/2017, tại công trình xây dựng nghĩa trang xã Yên Lạc, thuộc Xóm Ao Lác, xã Yên Lạc, huyện Phú Lương, Nguyễn Văn Đ đi trộm cắp: 01 máy cắt gạch; 01 máy khoan, đục; 01 máy bơm nước; 01 máy rửa xe, có tổng trị giá là 2.858.000đ tại lán làm tạm bằng tre, bạt của nhóm thợ xây của ông Phung Thế L, đem về vườn sau nhà ở của Đ cất giấu, đến ngày 27/7/2017 thì bị phát hiện thu giữ toàn bộ vật chứng. Đ khai thấy sơ hở, nên nảy sinh ý định và một mình thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, mục đích đem về để sử dụng cho gia đình.

Hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, xâm phạm trực tiếp tài sản hợp pháp, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Hành vi, ý thức của bị cáo đủ các yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản thuộc khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi 2009

Theo quy định của khoản 1 điều 138 BLHS thì:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm"

Điều 173 BLHS 2015 tội Trộm cắp tài sản khoản 1 quy định khung hình phạt từ 6 tháng đến 3 năm căn cứ Nghị quyết 41/ NQ – QH 14 trường hợp mức hình phạt tương đương nên không vận dụng tinh thần của BLHS 2015 đối với bị cáo.

Xét nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có đơn xin cải tạo tại địa phương được chính quyền địa phương chấp nhận, nhất thời phạm tội, tài sản chiếm đoạt giá trị thấp.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 điều 46 BLHS 1999 bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ sau: Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả điểm b, Phạm tội nhưng chưa gây

thiệt hại điểm g, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng điểm h, Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải điểm p. Ngoài ra bố bị cáo được tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 điều 46 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào.

Căn cứ các điểm a, b điều 2, Nghị quyết số 01/ 2013 / NQ – HĐTP ngày 06 / 11 / 2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao quy định điều kiện cho hưởng án treo, có căn cứ cho bị cáo được cải tạo ngoài xó hội cũng đủ tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo, phụng ngừa chung.

Về vật chứng vụ án Cơ quan điều tra đã thu giữ toàn bộ số vật chứng và trả lại cho anh L.

Trách nhiệm dân sự: Anh L không có ý kiến gì nên HĐXX không xem xét

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo có quyền kháng cáo Quyết định của bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội Trộm cắp tài sản

Căn cứ Khoản 1 điều 138; điểm b, g, h, p khoản 1, 2 điều 46 điều 60 BLHS

Phạt: Nguyễn Văn Đ **06** (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Tân Thái, huyện Đại Từ tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục.

2. Vật chứng vụ án: Không

3. Trách nhiệm dân sự : Không

4. Án phí: Áp dụng điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi Nhận.

- VKS- CA, THADS Phú Lương.
- TA tỉnh.
- THA Phạt tù.
- Sở Tư Pháp TN
- Bị Cáo.
- UBND xã Yên Lạc PL, xã Tân Thái , huyện Đại Từ
- Lưu HS., V P

T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lưu Đình Thân